

Số: 35/2020/QĐST-DS

Ninh Kiều, ngày 17 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Văn Hứng**

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1/ Ông **Phan Công Ny**

2/ Bà **Phạm Thị Thiện**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trần Thùy My** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ*** tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Lộc** - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên là có cơ sở để chấp nhận.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- ***Nguyên đơn:*** Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: đường 3/2, phường HL, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- ***Bị đơn:*** Ông **Lê Tấn Đ**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: đường Q, phường AC, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu H với ông Lê Tấn Đ.

3. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: bà Nguyễn Thị Thu H với ông Lê Tấn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 cháu là Lê Nguyễn Bảo T (nữ), sinh ngày: 05/8/2017. Sau khi ly hôn cháu Lê Nguyễn Bảo T sẽ do bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Tấn Đ không phải cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Lê Tấn Đ theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Mỗi người phải chịu 150.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân cho ông Lê Tấn Đ. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp, theo biên lai thu số 002158 ngày 24/12/2019 thành án phí hôn nhân sơ thẩm phải chịu.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- TAND TP.CT;
- UBND P.An Bình, Q.NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Văn Hứng**